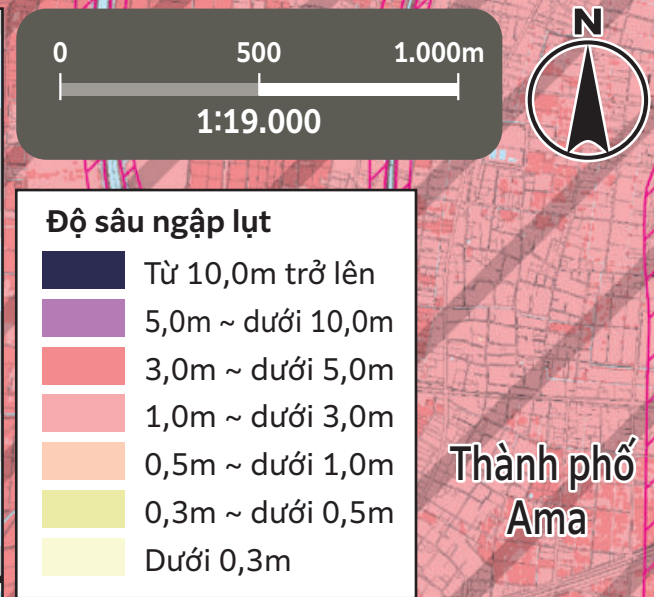
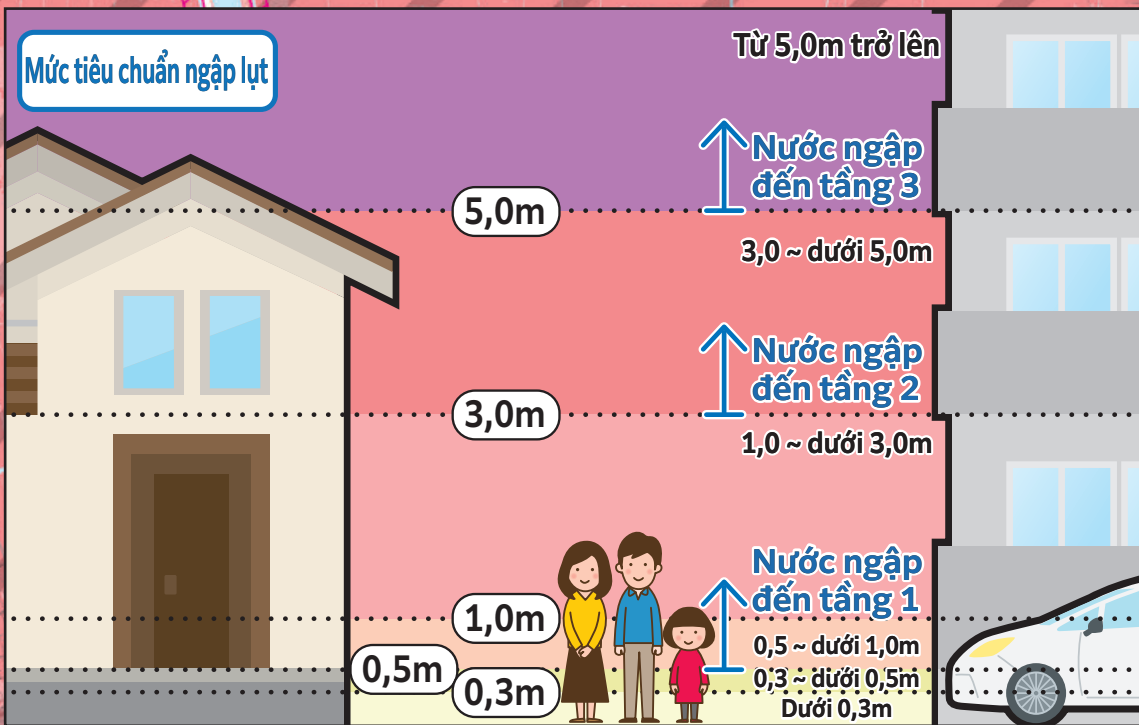




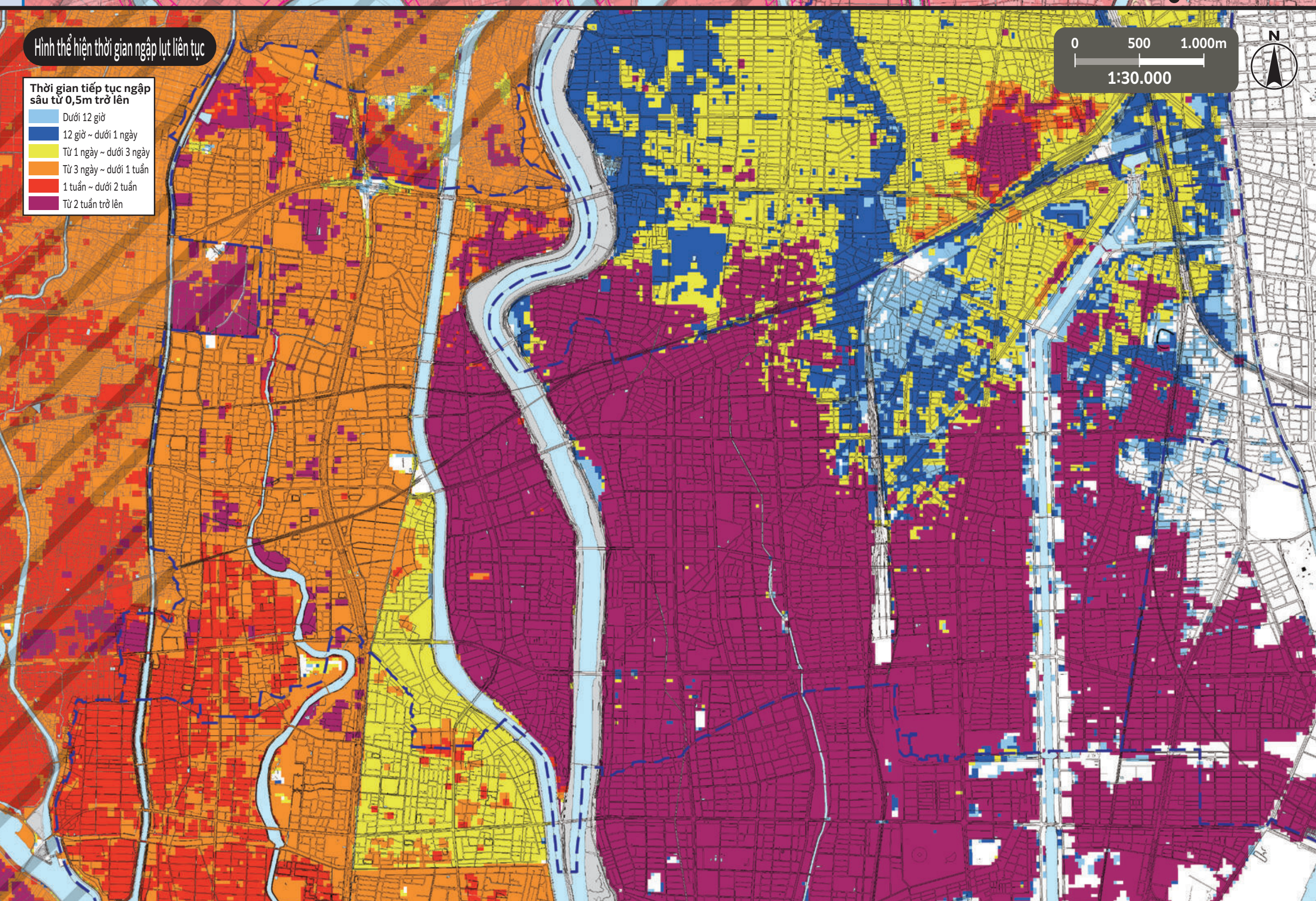
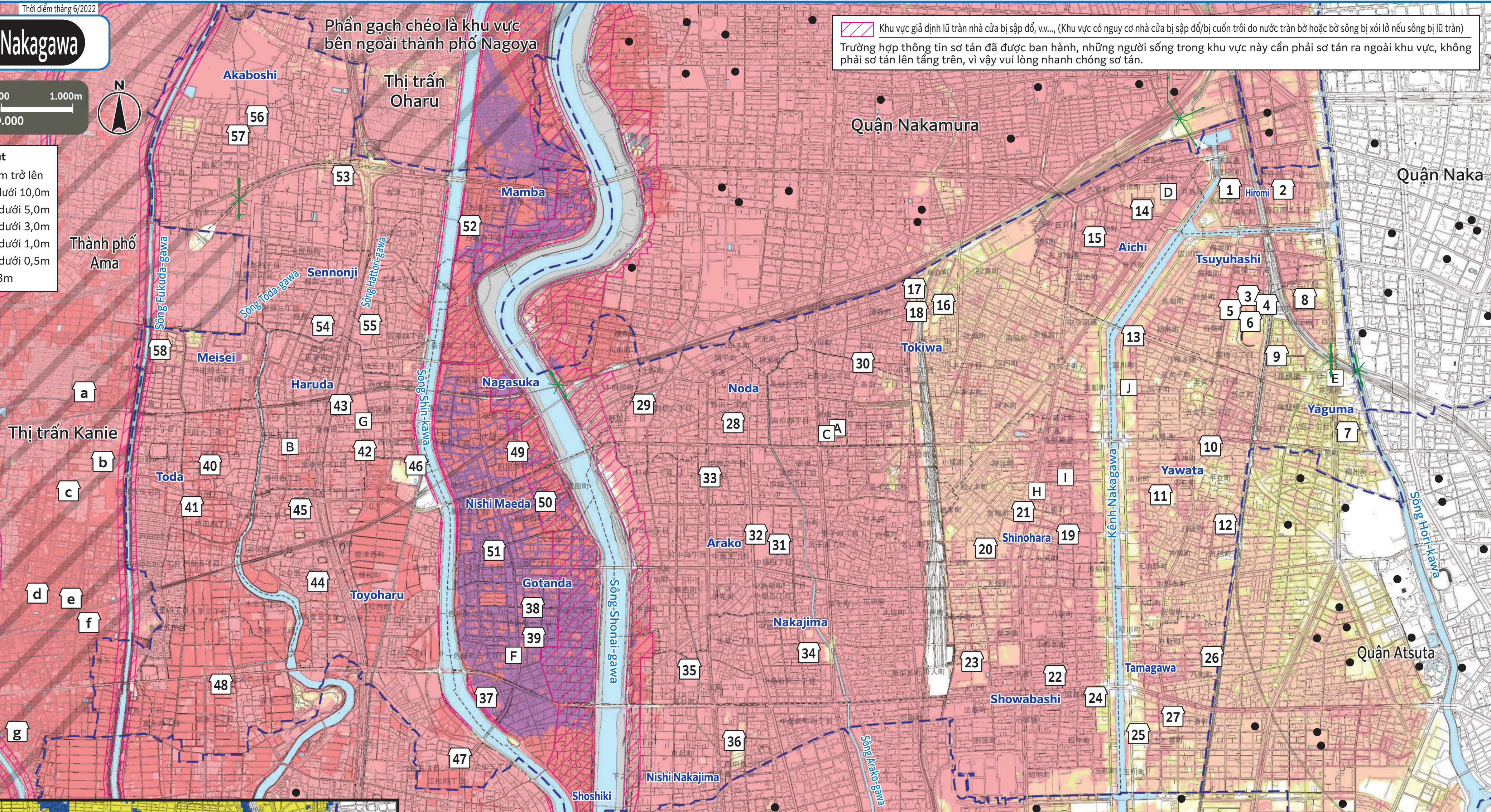
(Phần giải thích)

- Ngập lụt, v.v.: được thể hiện trong hình là đã liên được tính toán dựa trên mô phỏng về khu vực ngập lụt, độ sâu ngập lụt và thời gian tiếp xúc ngập lụt, v.v., được giả định trong điều kiện học nước sông bị tràn do ***Lượng mưa có quy mô lớn nhất có thể giả định***.
- Khu vực ngập lụt, độ sâu ngập lụt và thời gian ngập lụt liên tục chỉ là giả định, có thể sẽ lớn hơn so với giả định thực tế cho các điều kiện khác nhau.
- Bản đồ này được tạo ra bằng cách chồng các khu vực ngập lụt lên nhau dựa trên bản đồ dự đoán ngập lụt, bản đồ khu vực giả định bị ngập do lũ lụt của các con sông do Bộ Đất đai, Cơ sở hạ tầng, Giao thông vận tải và Du lịch Nhật Bản hoặc tính Aichi công bố. Trường hợp các khu vực ngập lụt trùng nhau, độ sâu ngập lụt sẽ hiển thị theo chiều sâu, thời gian ngập lụt liên tục sẽ hiển thị theo chiều dài.

~ Bản đồ khu vực giả định bị ngập do lũ lụt và bản đồ dự báo ngập lụt (trong quận Nakagawa) làm cơ sở cho bản vẽ này ~

Bên dưới khu vực giữ đất tại trung du và hạ lưu	Cơ quan công bố	Tháng, năm công bố	Điều kiện lượng mưa
Sông Kiso-gawa	Bộ Đất đai, Cơ sở hạ tầng, Giao thông vận tải và Du lịch Nhật Bản	Tháng 4/2020	Tổng lượng nước mưa trong 2 ngày là 527mm
Sông Shonai-gawa - sông Iida-gawa	Bộ Đất đai, Cơ sở hạ tầng, Giao thông vận tải và Du lịch Nhật Bản	Tháng 2/2020	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 578mm
Sông Shin-kawa	Tỉnh Aichi	Tháng 3/2018	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 751mm
Sông Nikko-gawa	Tỉnh Aichi	Tháng 8/2019	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 713mm
Sông Yada-gawa	Tỉnh Aichi	Tháng 8/2019	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 735mm
Sông Kanie-gawa	Tỉnh Aichi	Tháng 8/2019	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 836mm
Sông Fukuda-gawa	Tỉnh Aichi	Tháng 8/2019	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 836mm
Hạ lưu sông Gojo-gawa	Tỉnh Aichi	Tháng 3/2018	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 736mm

Bản đồ dự báo ngập lụt	Cơ quan công bố	Tháng, năm công bố	Điều kiện lượng mưa
Lưu vực sông Nikko-gawa	Tỉnh Aichi	Tháng 9/2019	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 713mm (Sông Nikko-gawa) Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 836mm (sông nhánh)
Lưu vực sông Yada-gawa, sông Kanare-gawa	Tỉnh Aichi	Tháng 9/2019	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 735mm (lưu vực sông Yada-gawa) Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 836mm (lưu vực sông Kanare-gawa) Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 751 mm (lưu vực sông Shin-kawa) Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 736 mm (lưu vực sông Gōjo-gawa (hạ lưu))
Lưu vực sông Shin-kawa	Tỉnh Aichi	Tháng 5/2020	Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 815 mm (lưu vực sông Gōjo-gawa (thượng lưu)) Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 815mm (lưu vực sông Oyama-gawa) Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 805mm (lưu vực sông Aoki-gawa) Tổng lượng nước mưa trong 24 giờ là 836mm (sông nhánh)



Số	Tên cơ sở (con dấu □)	Vị trí	Đầu tiên của địa chỉ được ghi ở đây
[26]	Trường trung học cơ sở Showabashi	1-9 Hachiken-cho	Từ tầng 2 trở lên
[27]	Trung tâm cộng đồng Tamagawa	3-1 Juichiban-cho	Từ tầng 2 trở lên
[28]	Trường tiểu học Noda	1-545 Noda	Từ tầng 2 trở lên
[29]	Trường trung học phổ thông Nakagawa Shogyo tỉnh Aichi	3-280 Noda	Từ tầng 3 trở lên
[30]	Trung tâm cộng đồng Noda	1-179-2 Kamitakabata	Từ tầng 2 trở lên
[31]	Trường tiểu học Arako	4-234 Chugo	Từ tầng 2 trở lên
[32]	Trường trung học cơ sở Ichinyagi	4-235 Chugo	Từ tầng 2 trở lên
[33]	Trung tâm cộng đồng Arako	2-164 Chugo	Từ tầng 2 trở lên
[34]	Trường tiểu học Nakajima	2-401 Nakajima-shincho	Từ tầng 2 trở lên
[35]	Trường trung học cơ sở Takasugi	133 Takasugi-cho	Từ tầng 2 trở lên
[36]	Trường tiểu học Nishi Nakajima	2-301 Nishi Nakajima	Từ tầng 2 trở lên
[37]	Trường tiểu học Shoshiki	107 Shimoaisshiki-cho Gonno	Từ tầng 3 trở lên
[38]	Trường tiểu học Gotanda	1-601 Ishiki-shimmachi	Từ tầng 3 trở lên
[39]	Trường trung học cơ sở Ishiki	1-701 Ishiki-shimmachi	Từ tầng 3 trở lên
[40]	Trường tiểu học Toda	2-2114 Toda	Từ tầng 2 trở lên
[41]	Hội quán khu vực Tomida	4-2502 Toda	Từ tầng 2 trở lên
[42]	Trường tiểu học Haruda	2-243 Higashi Haruta	Từ tầng 2 trở lên
[43]	Trường trung học cơ sở Tomida	2-72 Higashi Haruta	Từ tầng 2 trở lên
[44]	Trường tiểu học Toyoharu	1-2501 Kanosato	Từ tầng 2 trở lên
[45]	Trường trung học cơ sở Kumaiden	2-802 Kumaiden	Từ tầng 2 trở lên
[46]	Trường trung học phổ thông Tomida	111 Kamutaru, Tomida-cho	Từ tầng 2 trở lên
[47]	Trung tâm cộng đồng Toyoharu	4-624 Ematsu	Từ tầng 2 trở lên
Số	Tên cơ sở (con dấu □)	Vị trí	Đầu tiên của địa chỉ được ghi ở đây
[48]	Nơi hội học Ban tư quản Tominaga	3-91 Tominaga	Từ tầng 2 trở lên
[49]	Trường tiểu học Nagasaku	1-1001 Maedanishi-machi	Từ tầng 3 trở lên
[50]	Trường tiểu học Nishi Maeda	3-1001 Maedanishi-machi	Từ tầng 3 trở lên
[51]	Trường trung học cơ sở Sukemitsu	3-201 Sukemitsu	Từ tầng 3 trở lên
[52]	Trường tiểu học Mamba	4-1106 Mamba	Từ tầng 3 trở lên
[53]	Trường tiểu học Sennonji	4666 Sannotsubo, Sennonji, Tomida-cho	Từ tầng 2 trở lên
[54]	Trường trung học cơ sở Hatori	2-1701 Hatori	Từ tầng 2 trở lên
[55]	Trung tâm khu vực Tomida Kita	4-3201 Yoshizu	Từ tầng 2 trở lên
[56]	Trường tiểu học Akaboshi	1560 Nishi Gotanda, Aza, Sennonji, Oaza, Tomida-cho	Từ tầng 2 trở lên
[57]	Trung tâm cộng đồng Akaboshi	1483-1 Higashi Kashizuka, Aza, Sennonji, Oaza, Tomida-cho	Từ tầng 2 trở lên
[58]	Trường tiểu học Meisei	3-1001 Todameisei	Từ tầng 2 trở lên

Sơ tán đến địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định

○ Có nguy cơ xảy ra thảm họa (**Đặc biệt khi ban hành thông tin sơ tán (chỉ thị sơ tán, v.v.)**) Nếu bạn không thể bảo vệ tính mạng của mình khi ở nhà, hãy sơ tán đến địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định phù hợp với loại thảm họa.

○ Đối với các địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định trong khu vực già định lui trần nhà của bị sập đổ, v.v., chúng tôi xác nhận rằng chúng có tính an toàn về mặt kết cấu.

○ Trường hợp chủ động sơ tán mà không tuân theo chỉ thị sơ tán, v.v., vui lòng liên hệ trước với tòa thị chính quận để xác nhận nơi lánh nạn, v.v..

Trụ sở ứng phó thảm họa thành phố Nagoya - Trụ sở chính Nagagawa (Tòa thị chính quận Nagagawa) TEL/362-1111 (Tổng đài) ~ 9 (quay số trực tiếp) FAX/362-6562

Cơ quan hành chính nhà nước và địa phương (Đóng dấu □)		Chú thích	
A Nakagawa Ward Office	F Trụ sở của hĩa Nakagawa, văn phòng chỉ nhĩn Shimonoseki	0 Địa điểm lĩn hĩa nĩn khĩn cĩp đĩc chĩ đĩnh Đĩy lĩn đĩu đĩn đĩ bĩn sĩ tĩn đĩn đĩ thoĩt khĩ nguy hiểm cĩ thĩm hĩa nhĩm bĩo vĩn tĩm mĩng.	
B Tĩn tĩ chĩn hĩa qũn Nakagawa, chỉ nhĩn Tomita	G Trụ sở của hĩa Nakagawa, văn phòng chỉ nhĩn Tomita	↔↔↔ Đĩn hĩa chĩ Nĩt xĩy rĩ tĩn trĩn đĩn đĩn gĩp nhĩn kĩ mĩ tĩ vĩ bĩ cĩm lĩu thĩng.	
C Trụ sở của hĩa Nakagawa	H Đĩi cĩu hĩa đĩ bĩt cĩn đĩn đĩn 1	Ranh gĩi khu vĩc ----- Ranh gĩi khu vĩc trĩn hĩa (Ranh gĩi khu trĩn hĩa lĩ uĩc chĩn hĩa, yĩu lĩn gĩn hĩa vĩi cĩc tĩn tĩ chĩn qũn đĩ bĩt chĩ tiĩt.)	
D Trụ sở của hĩa Nakagawa, văn phòng chỉ nhĩn Hĩkĩ	I Văn phòng cĩn trĩn cĩn cĩn cĩn Nakagawa		
E Trụ sở của hĩa Nakagawa, văn phòng chỉ nhĩn Tobĩshĩ	J Trĩn tĩn hĩa đĩn Shĩbu cĩ Cũc cĩ thoĩt nĩc	● Địa điểm lĩn hĩa nĩn khĩn cĩp đĩc chĩ đĩnh đĩ bĩn gĩn qũn	

Bản đồ này sử dụng bản đồ cơ sở quy hoạch thành phố được tạo vào năm 2015 và 2016. Ngoài ra, chúng tôi sẽ chỉnh sửa tình trạng sau khi tạo nếu cần.

Đối với thành phố Ama, thị trấn Oharu, thị trấn Kanie và thành phố Aisai, chúng tôi đã sử dụng bản đồ cơ sở quy hoạch thành phố với sự phê duyệt của các thành phố, thị trấn. (Mã số phê duyệt: Thành phố Ama: 3あ都 58, Thị trấn Oharu: 3大都 52, Thị trấn Kanie: 3兼ち取 36, Thành phố Aisai: 3あい 57)